TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 10-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc B
2. Bà Đinh Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1987 tại xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHK và nơi ở: Thôn A, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Đà, sinh năm 1956; con bà Nguyễn Thị Hợp, sinh năm 1958; vợ: Lương Thị S, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/02/2019, bị cáo Nguyễn Anh Đ điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Nguyễn Văn B ở cùng thôn ăn cơm trưa cúng giỗ bố anh B, khi vào trong nhà Đ ngồi cùng mâm anh B. Trong lúc ngồi ăn cơm, anh B có để 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu vàng gold và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen ở trên chiếu cạnh chỗ ngồi rồi đi mời rượu mọi người. Khoảng 13 giờ cùng ngày, mọi người ăn cơm xong đứng dậy ra ngồi uống nước, thì Đ nhìn thấy 02 chiếc điện thoại của anh B để dưới chiếu, quan sát thấy không có ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại này mang về sử dụng. Đ cầm 02 chiếc điện thoại cất giấu vào trong túi quần rồi đi ra ngoài cất 02 chiếc điện thoại vào trong cốp xe mô tô và đi đến sân bóng đá thôn A, xã Y, huyện Yên Dũng để xem bóng đá.

Sau khi phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại, anh B đã mở định vị để dò tìm điện thoại của mình vì chiếc điện thoại Iphone 7plus có cài đặt Icloud thì phát hiện vị trí chiếc điện thoại của mình ở vị trí sân bóng thôn A nên đi ra tìm thì gặp Đ ở đó, anh B hỏi Đ có cầm điện thoại của mình không thì Đ không thừa nhận nên anh B đã làm đơn trình báo Công an huyện yên Dũng.

Khi xem bóng đá xong, Đ điều khiển xe mô tô về nhà thì biết cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng triệu tập làm việc nên đã mở cốp xe mô tô cầm 02 chiếc điện thoại của anh B cất giấu vào luống rau ở đối diện cổng nhà anh B rồi đi đến UBND xã Y, huyện Yên Dũng làm việc với cơ quan điều tra, quá trình làm việc Đ không thừa nhận đã trộm cắp điện thoại của anh B. Sau khi làm việc xong, Đ đi đến gặp anh B và dẫn anh B đến vị trí cất giấu 02 chiếc điện thoại để trả lại cho anh B. Anh B đã giao nộp 02 chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng. Cùng ngày, Nguyễn Anh Đ đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị của 02 chiếc điện thoại mà Đ trộm cắp của anh B. Tại kết luận định giá tài sản số 03 ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 16.365.000 đồng (trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu gold giá trị 3.581.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus màu đen giá trị 12.784.000 đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSYD ngày 13/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Nguyễn Văn B có mặt tại phiên tòa khai: Buổi trưa ngày 03/02/2019, anh có mời bị cáo Đ đến nhà anh để ăn cơm giỗ bố anh. Khoảng 13 giờ cùng ngày anh phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu gold và 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus. Sau đó anh có trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và phát hiện bị cáo Đ là

người trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên của anh. Nay anh đã nhận lại được 02 chiếc điện thoại di động, anh không có yêu cầu bồi thường gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 03/02/2019, bị cáo Đ có đến nhà anh B ăn cơm trưa giỗ bố anh B. Khi đi Đ có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen có BKS 98G1-018.65 của chị để đi, chiếc xe mô tô này là của riêng chị. Tuy nhiên, chị không biết Đ sử dụng chiếc xe mô tô của chị đi trộm cắp tài sản của anh B. Chiếc xe mô tô của chị không bị tạm giữ, nay chị không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Đ cho UBND xã Y, huyện Yên Dũng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 03/02/2019, tại nhà anh Nguyễn Văn B ở thôn A, xã Y, huyện Yên Dũng. Bị cáo Nguyễn Anh Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu gold giá trị 3.581.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus màu đen giá trị 12.784.000 đồng của anh B. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp là 16.365.000 đồng. Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện, Đ đã trả lại cho anh B 02 chiếc điện thoại trên và đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú. Anh B đã nhận lại tài sản bị mất và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Giá trị tài sản mà bị cáo Đ đã chiếm đoạt là 16.365.000 đồng. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân lao động phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, trả lại tài sản cho bị hại; bị hại là anh Nguyễn Văn B đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ. Do vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[8] Đối với chị Lương Thị S đã có hành vi cho bị cáo Đ mượn chiếc xe mô tô của mình nhưng chị S không biết việc bị cáo Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô đó vào việc đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý đối với chị S, xét thấy là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[9] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu gold và 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus là tài sản bị cáo Đ đã trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Đ 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Đ cho UBND xã Y, huyện Yên Dũng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Anh Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh